TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM ĐẢO** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2023/HSST
Ngày 15 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chuyên và ông Trần Xuân Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Bà Khổng Thị Chanh, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2023/HSST ngày 27 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2023/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 28/3/1998; nơi cư trú: Thôn V T, xã TT, huyện SD, tỉnh TQ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến Mạnh và bà Nguyễn Thị Chí; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/8/2023 đến ngày 14/8/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hữu D, sinh ngày 23/11/1983; nơi cư trú: TDP ĐC, thị trấn HCh, huyện TĐ, tỉnh VP; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu B và bà Thiều Thị D; Vợ: Phùng Thị S; có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013;

Nhân thân: Ngày 14/02/2020 bị Công an huyện Tam Đảo xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi đánh bạc; Ngày 17/02/2020 bị cáo đã nộp phạt xong.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/8/2023 đến ngày 14/8/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn Ch, sinh ngày 10/10/1983; nơi cư trú: TDP SL, thị trấn HCh, huyện TĐ, tỉnh VP; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ph (đã chết) và bà Trần Thị H; vợ: Giang Thị L, con có 3 con , lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2012;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/8/2023 đến ngày 14/8/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Phùng Văn B, sinh ngày 05/12/1994; nơi cư trú: Thôn CTr, xã HS, huyện TĐ, tỉnh VP; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th; vợ là Trần Thị H; có 02 con, lớn sinh năm 2021, nhỏ sinh năm 2023;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/8/2023 đến ngày 14/8/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5. Trịnh Văn H, sinh ngày 24/8/1975; nơi cư trú: TDP ĐC, thị trấn HCh, huyện TĐ, tỉnh VP; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ; vợ Bùi Thị H; có 03 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2011;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/8/2023 đến ngày 14/8/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Văn T, sinh ngày 17/10/1981; nơi cư trú: TDP ĐC, thị trấn HCh, huyện TĐ, tỉnh VP; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Lê Thị Ng; vợ Phạm Thị Kim Tr; có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/8/2023 đến ngày 14/8/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 05/8/2023, Nguyễn Mạnh T sinh năm 1998 ở thôn VT, xã TTh, huyện SD, tỉnh TQ; Nguyễn Hữu D sinh năm 1983 ở TDP ĐC, thị trấn HCh, huyện TĐ, tỉnh VP và Nguyễn Văn Ch sinh năm 1983 ở TDP SL, thị trấn

HCh, huyện TĐ, tỉnh VP ngồi chơi tại khu lán trước cổng Viễn thông TĐ thuộc TDP TC, thị trấn HCh, huyện TĐ, tỉnh VP, lúc này Tuyến nói *"anh em làm tý liêng"* ý là đánh bạc dưới hình thức đánh liêng ăn tiền thì anh Ch và D đồng ý và cùng ngồi vào ghế nhựa ở giữa là bàn uống nước (bàn cờ gỗ) trên bàn có sẵn bộ bài tú lơ khơ, cả ba cùng thống nhất đánh liêng và quy ước mức đặt cửa mỗi ván thấp nhất là 10.000 đồng, hay còn gọi là *"gà";* cao nhất đến 100.000 đồng hay còn gọi là *"tố"*, hình thức cụ thể: Lấy bộ bài tú lơ khơ 52 quân từ A (át) đến K, người cầm cái chia mỗi người 03 quân bài để tính điểm, người nào thấy bài của mình có thể thắng thì *"tố"* có thể tăng tiền cược lên (nhưng không quá 100.000 đồng), người khác có thể *"tố"* tiếp nhưng không quá 100.000 đồng. Người nào theo thì tiếp tục cược, không theo thì úp bỏ bài và mất tiền cược ban đầu. Nếu không có ai "tố" thì tất cả lật bài. Quy tắc tính điểm theo thứ tự sáp, liêng, đĩ và điểm. Tính cao nhất là Sáp (03 quân bài giống nhau, sáp A là cao nhất); tiếp đến là Liêng (03 quân bài liền nhau, liêng lớn nhất là QKA); đĩ (03 quân bài đầu người); cuối cùng là tính điểm (lá bài A là 1 điểm; 10, J, Q, K là 0 điểm), người thắng được ăn số tiền đặt cược trên bàn. Cả nhóm đánh bạc được một lúc thì lần lượt là Nguyễn Văn T SN 1981 ở TDP SL, thị trấn HCh, huyện TĐ, tỉnh VP; Trịnh Văn H SN 1975 ở TDP ĐC, thị trấn HCh, huyện TĐ, tỉnh VP và Phùng Văn B SN 1994 ở thôn CTr, xã HS, huyện TĐ, tỉnh VP đến tham gia đánh bạc. Khoảng 14 giờ cùng ngày thì Nguyễn Văn T đi trở khách từ Hợp Châu đi Vĩnh Yên, đến khoảng 14 giờ 30 Tuyến trở về tiếp tục đánh bạc cùng mọi người. Đến 15 giờ cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì tổ Công tác Công an huyện Tam Đảo phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: số tiền trên chiếu bạc 10.155.000 đồng; 52 quân bài tú lơ khơ; 09 ghế nhựa; 01 bàn cờ gỗ đã qua sử dụng .

Quá trình điều tra, các đối tượng khai nhận, khi tham gia đánh bạc Nguyễn Mạnh T có khoảng 1.100.000 đồng; Nguyễn Văn Ch có khoảng 2.800.000 đồng; Phùng Văn B có khoảng 1.900.000 đồng; Trịnh Văn H có khoảng 1.500.000 đồng; Nguyễn Văn T có khoảng 1.250.000 đồng và Nguyễn Hữu D có khoảng 1.100.000 đồng sử dụng toàn bộ vào việc đánh bạc. Tổng số tiền đánh bạc các đối tượng khai nhận khoảng 9.650.000 đồng, nhưng quá trình bắt quả tang Cơ quan điều tra thu giữ trên chiếu bạc tổng cộng 10.155.000 đồng (các bị cáo đều khai nhận số tiền trên sử dụng vào việc đánh bạc) nên buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với số tiền đánh bạc 10.155.000 đồng .

Đối với địa điểm các đối tượng đánh bạc là lán tự phát trước cổng Viễn thông Tam Đảo do anh em lái xe taxi dựng lên để ngồi chơi, uống nước trong lúc đợi khách, che mưa, nắng, không có người quản lý nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 10.155.000đ thu giữ tại chiếu bạc, quá trình điều tra xác định là tiền dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 52 quân bài tú lơ khơ, 01 bàn cờ gỗ; 09 ghế nhựa, quá trình điều tra xác định là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội. Đây là các tài sản do nhóm anh em làm nghề lái xe taxi khu vực thị trấn Hợp Châu chuẩn bị, bố trí ở lán trước cổng Viễn thông Tam Đảo để ngồi chơi, uống nước, chơi bài vui trong lúc chờ khách, không rõ ai là người chuẩn bị, không do ai quản lý, đã hết giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Tại Bản Cáo trạng số: 59/CT-VKSTĐ ngày 27 tháng 10 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo đã truy tố: Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Hữu D, Nguyễn Văn Ch, Phùng Văn B, Trịnh Văn H, Nguyễn Văn T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Hữu D, Nguyễn Văn Ch, Phùng Văn B, Trịnh Văn H, Nguyễn Văn T phạm tội "Đánh bạc".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự; Xử phạt bị cáo: Nguyễn Mạnh T từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự; Xử phạt bị cáo: Nguyễn Hữu D từ 11 tháng tù đến 13 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 22 tháng đến 26 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự; Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn Ch từ 10 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự; Xử phạt bị cáo: Phùng Văn B từ 09 tháng tù đến 11 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 22 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự; Xử phạt bị cáo: Trịnh Văn H từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự; Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn T từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã nêu.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung Bản Cáo trạng đã truy tố. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 15 giờ ngày 05/8/2023, tại khu lán trước cổng Viễn thông Tam Đảo thuộc tổ dân phố Tích Cực, thị trấn Hợp Châu, huyện Tam Đảo, không có người quản lý, Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Hữu D, Nguyễn Văn Ch, Phùng Văn B, Trịnh Văn H, Nguyễn Văn T, đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh "Liêng" được thua bằng tiền bị Công an huyện Tam Đảo bắt quả

tang, thu giữ trên chiếu bạc tổng số tiền 10.155.000 đồng, quá trình điều tra xác định dùng vào việc đánh bạc.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của những người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Hữu D, Nguyễn Văn Ch, Phùng Văn B, Trịnh Văn H, Nguyễn Văn T đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng…, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Do đó, Bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm đến trật tự công cộng, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, không những ảnh hưởng đến kinh tế của từng gia đình mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác.

Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Mạnh T giữ vai trò chính, là người khởi xướng, rủ rê Nguyễn Hữu D và Nguyễn Văn Ch trực tiếp tham gia đánh bạc, sau đó có Phùng Văn B, Trịnh Văn H và Nguyễn Văn T vào sau tham gia đánh bạc đến khi bị bắt.

Khi tham gia đánh bạc Nguyễn Văn Ch có khoảng 2.800.000 đồng là số tiền nhiều nhất sau đó đến Phùng Văn B có khoảng 1.900.000 đồng, Trịnh Văn H có khoảng 1.500.000 đồng; Nguyễn Văn T có khoảng 1.250.000 đồng, Nguyễn Mạnh T và Nguyễn Hữu D có khoảng 1.100.000 đồng sử dụng toàn bộ vào việc đánh bạc.

Vì vậy, để đấu tranh có hiệu quả tệ nạn cờ bạc, hành vi của các bị cáo cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử xét thấy khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo vì các bị cáo đều xuất phát từ việc ngồi đợi khách nên nảy sinh ý định đánh bạc. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội cũng đủ tác

dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn Ch có mẹ là Trần Thị H được chủ tịch nước tặng huy chương kháng chiến hạng nhất và bị cáo Nguyễn Hữu D có bố là Nguyễn Hữu B được Hội đồng Bộ trưởng tặng huy chương kháng chiến hạng nhì nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[8] Về xử lý vật chứng:

Tịch hu sung quỹ Nhà nước số tiền 10.155.000đ.

Tịch thu, tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ, 01 bàn cờ gỗ; 09 ghế nhựa, quá trình điều tra xác định là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Hữu D, Nguyễn Văn Ch, Phùng Văn B, Trịnh Văn H, Nguyễn Văn T phạm tội "Đánh bạc".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự;

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Mạnh T 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự;

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Hữu D 11 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 22 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự;

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn Ch 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự;

Xử phạt bị cáo: Phùng Văn B 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự;

Xử phạt bị cáo: Trịnh Văn H 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự;

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn T 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Mạnh T cho Ủy ban nhân dân xã TTh, huyện SD, tỉnh TQ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Văn D, Trịnh Văn H, Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân thị trấn HCh , huyện TĐ, tỉnh VPh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Giao bị cáo Phùng Văn B cho Ủy ban nhân dân xã HS, huyện TĐ, tỉnh VP giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp các bị cáo Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Hữu D, Nguyễn Văn Ch, Phùng Văn B, Trịnh Văn H, Nguyễn Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, những người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch hu sung quỹ Nhà nước số tiền 10.155.000đ.

Tịch thu, tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ, 01 mặt bàn cờ bằng gỗ; 09 ghế nhựa.

(Các vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/11/2023).

7. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Hữu D, Nguyễn Văn Ch, Phùng Văn B, Trịnh Văn H, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

8. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Hữu D, Nguyễn Văn Ch, Phùng Văn B, Trịnh Văn H, Nguyễn Văn T có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Công an huyện Tam Đảo;
- UBND xã Hồ Sơn;
- UBND thị trấn Hợp Châu;
- UBND xã Tân Thanh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;
- Các bị cáo; Lưu VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Hạnh